

Bản án số: 200/2023/HS-PT

Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**Các Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Văn D, sinh ngày 28/4/1998 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Xóm A, thôn L, xã P, TP Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1976; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ D1, sinh năm: 2000, có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh B, sinh ngày 20/11/1992 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc C, sinh năm: 1958 và bà Mang Thị L, sinh năm: 1956; Vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1994, có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh

năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn D và Lê Thanh B: Ông Bùi Văn P  
- Luật sư hoạt động tại Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: F N, Tp Q, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thảo H1 từng làm việc tại cửa hàng thuê xe gắn máy nên nhận thấy thủ tục cho thuê xe còn nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định đặt mua, đặt làm giả các loại giấy tờ tùy thân để đi thuê xe mô tô nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 10/8/2022 đến ngày 05/9/2022, H1 đã 03 lần thực hiện việc đặt mua, đặt làm giả các loại giấy tờ tùy thân, cụ thể :

Lần 1: Ngày 10/8/2022, H1 dùng tài khoản facebook tên “*Đỗ Duy L1*” để tìm kiếm một trang facebook (không rõ tên) có đăng bán các loại giấy tờ tùy thân có sẵn. H1 liên hệ đặt mua 01 căn cước công dân (loại cũ) tên “*Lê Hoàng H2*”; 01 căn cước công dân (loại mới) tên “*Phạm Đình P1*”; 01 chứng minh nhân dân tên “*Lê Hữu T*” với tổng số tiền là 750.000 đồng. Khoảng 5 - 6 ngày sau, H1 nhận được các giấy tờ trên từ dịch vụ giao hàng.

Lần 2: Ngày 20/8/2022, H1 tiếp tục dùng tài khoản “*Đỗ Duy L1*” liên hệ với tài khoản facebook tên T1 em và cung cấp hình ảnh của H1 để đặt làm một chứng minh nhân dân giả mang tên “*Đỗ Khải H3*” với giá 930.000 đồng. Khoảng 5-6 ngày sau, H1 nhận được chứng minh nhân dân giả trên từ dịch vụ Giao hàng nhanh.

Lần 3: Ngày 05/9/2022, H1 tiếp tục liên hệ với tài khoản facebook “*Tèo em*” cung cấp hình ảnh của H1 và đặt làm 01 căn cước công dân giả tên “*Đỗ Duy L1*” với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 5-6 ngày sau, H1 nhận được căn cước công dân giả từ dịch vụ giao hàng Viettel P2.

Sau khi có được các loại giấy tờ trên, từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/9/2022, H1 sử dụng các loại giấy tờ tùy thân này để thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể :

Vụ 1: Khoảng 20h00 ngày 18/8/2022, Nguyễn Thị Thảo H1 đến khách sạn “*Green*” địa chỉ H C, Phường N, thành phố Q, sử dụng căn cước công dân tên “*Lê Hoàng H2*” đưa cho nhân viên lễ tân là Nguyễn Duy L2 để thuê phòng. Sau đó, H1 nói với L2 là mình cần thuê một xe mô tô trong 01 ngày để sử dụng. Lúc

này L2 gọi điện cho chị Phan Thị Bích L3 (Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe) để chị L3 mang 01 xe mô tô biển số: 77L1-757.16 (Nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh bạc đen) đến giao cho L2 để cho H1 thuê với giá 120.000 đồng/ngày. Sau khi nhận xe, H1 điều khiển xe này đi tìm nơi để bán nhưng vì trời tối không tìm được chỗ bán xe, H1 quay lại khách sạn để nghỉ. Đến sáng ngày 19/8/2022, H1 điều khiển xe đến một quán nước ven đường ở huyện P, tỉnh Bình Định tạo facebook tên “Nguyễn N” đăng bán xe này trên các trang mua bán xe mô tô cũ thì có một người nam dùng tài khoản facebook “Lê Anh NI” hỏi mua xe với giá 3.500.000 đồng và hẹn giao xe tại một quán cà phê trước bến xe T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô 77L1-757.16 đến điểm hẹn và bán cho người nam trên với giá 3.500.000 đồng, H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 10h00’ ngày 13/9/2022, H1 liên hệ với dịch vụ cho thuê xe máy “Hoài Bảo” do anh Nguyễn Trần Hoài B1 làm chủ, yêu cầu thuê một xe tay ga thời hạn 01 ngày, hẹn giao xe ở ga Q. Anh B1 giao cho Trần Hồng K đến ga Q giao xe. Khoảng 12h00 cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số: 77L1-659.71 (Nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu xanh bạc) cùng Trần Minh C1 đi theo giao xe. Lúc này, H1 giới thiệu tên là “Đỗ Duy L1” và đưa cho K 01 căn cước công dân giả tên “Đỗ Duy L1”. Sau khi kiểm tra thông tin trên căn cước công dân, K tưởng H1 là Đỗ Duy L1 nên đồng ý xác lập hợp đồng thuê xe mô tô 77L1-659.71 với H1 trong thời hạn 01 ngày với giá 150.000 đồng. Sau khi nhận xe, H1 thuê một nhà nghỉ trên đường N, TP Q (không rõ tên, địa chỉ cụ thể), H1 tháo biển số 77L1-659.71 thay biển số 43E1-525.37 (H1 nhặt ngoài đường) vào xe. Sau đó, H1 dùng tài khoản facebook “Đỗ Duy L1” đăng trên trang “Mua bán xe cũ Quy Nhơn” với nội dung: “Cần bán một xe AB, không giấy, xem xe tại Q”, kèm theo 02 ảnh chụp (phía trước, bên phải) của xe. Khoảng 14h00’ cùng ngày, Trần Văn D có tài khoản facebook tên “Tran Duong” thấy bài đăng bán xe của H1 nên nhắn tin hỏi mua xe. H1 báo giá 14.000.000 đồng, D trả giá còn 12.000.000 đồng rồi hẹn gặp nhau ở quán cà phê gần ngã 3 T - H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Khoảng 15h20’ cùng ngày, D đến điểm hẹn gặp H1. Tại đây, H1 giới thiệu tên là “Đỗ Duy L1” và chỉ cho D xem xe. Khi xem xe xong D biết rõ xe này là do H1 phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên D vẫn đồng ý mua với giá 11.700.000 đồng. Sau đó, D nói dối tên mình là “Trần Văn D2” và yêu cầu H1 viết 01 giấy bán xe để thuận lợi cho việc bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua xe, D điều khiển xe mô tô này về nhà tại tổ F, khu V, Phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định rồi sử dụng tài khoản facebook “Tran Duong” nhắn tin cho tài khoản facebook tên “Lâm Đoàn” của Đoàn Đại Đ1 để trao đổi, bán xe mô tô này (vì trước đó D thấy Đên đăng bài “Cần mua xe cũ, giá rẻ”). Hai bên thỏa thuận mua bán xe mô tô này với giá 14.000.000 đồng. Khoảng 18h00’ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô gắn biển số 43E1-525.37 trên đến trước quán nhậu “Rừng B”, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định nói với Đên “xe này mua lại từ người tên Đỗ Duy L1, L1 bị rơi mất giấy tờ ở Đà Nẵng vào

*Q đi làm nhưng kẹt tiền nên bán xe”* nên Đến tin nên đồng ý mua. Số tiền bán xe có được, H1, D tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 3: Khoảng 13h00’ ngày 14/9/2022, H1 tiếp tục gọi điện cho anh B1 nói dối là xe mô tô 77L1-659.71 đã đưa cho bạn đi Nhơn Lý và muốn thuê một xe tay ga khác để đi, hẹn giao xe ở Siêu thị “Go”, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Đến 13h20’ cùng ngày, Trần Hồng K điều khiển xe mô tô biển số: 77L1-472.95 (Nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu trắng xám) đi cùng Trần Minh C1 đến điểm hẹn gặp H1. Lúc này, H1 đưa cho K 01 giấy chứng minh nhân dân tên “*Lê Hữu T*” và nói dối đây là chứng minh nhân của bạn H1. Kỳ tưởng thật nên đồng ý, lấy giấy chứng minh nhân dân trên, ghi thêm nội dung thuê xe mô tô 77L1-472.95 vào hợp đồng ngày 13/9/2022 và giao xe mô tô 77L1-472.95 cho H1. Sau khi lấy được xe, H1 đăng trên trang facebook “*Mua bán xe cũ Quy Nhơn*” với nội dung: “*Cần bán một xe AB, không giấy, xem xe tại Q*”, kèm theo 02 ảnh chụp (phía trước, bên phải) của xe. Khoảng 17h30’ cùng ngày, Lê Thanh B có tài khoản facebook tên “*Thanh Bình*” nhắn tin qua tài khoản facebook “*Đỗ Duy L1*” hỏi mua xe. H1 báo giá 10.000.000 đồng B trả xuống còn 8.000.000 đồng và hẹn đến địa chỉ D N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để gặp xem xe, giao dịch. Khoảng 19h40’ cùng ngày, B đến điểm hẹn gặp H1 để xem xe, qua các thông tin H1 cung cấp B biết rõ xe này là do H1 phạm tội mà có nhưng vì thấy giá rẻ muốn bán lại kiếm lời nên B ép giá xuống còn 7.500.000 đồng. Sau khi mua xe, B điều khiển xe mô tô này về tiệm “*HONDA Bình*” tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định tháo biển kiểm soát 77L1-472.95, thay biển kiểm soát 77G1-339.85 (B nhật được ngoài đường) vào xe rồi chụp hình đăng trên mạng xã hội facebook để bán thì bị phát hiện. Đối với số tiền bán xe có được, H1 tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận giám định số 1448 ngày 25/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . kết luận:01 “*Căn cước công dân*”, số: 075095123009, mang tên *Đỗ Duy L1* gửi giám định là *Căn cước công dân giả*; 01 “*Căn cước công dân*”, số: 072091003928, mang tên *Lê Hoàng H2* gửi giám định là *Căn cước công dân thật*; 01 “*Giấy chứng minh nhân dân*”, số: 183102174, mang tên *Lê Hữu T* là *mẫu phôi thật*.

Ngày 22/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q ban hành kết luận số 104/KL-HĐĐGTS kết luận:

+ Xe mô tô biển số: 77L1-757.16, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu X-Bạc-Đen, số máy: JA39E0027617, số khung: 390XHY027533 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 6.000.000 đồng ;

+ Xe mô tô biển số: 77L1-659.71, nhãn hiệu HONDA, loại AirBlade, màu Xanh-Bạc, số máy: JF63E1372354, số khung: 6303FZ372308 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 30.000.000 đồng;

+ Xe mô tô biển số: 77L1-472.95, nhãn hiệu HONDA, loại AirBlade, màu Trắng-Xám, số máy: JF46E2012464, số khung: 461XEY008318 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng;

\* *Về dân sự*: Bị hại Nguyễn Duy L2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trần Hoài B1 không yêu cầu bồi thường dân sự gì; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Bích L3 yêu cầu Nguyễn Thị Thảo H1 bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Đại Đ1 đã được Trần Văn D bồi thường 2.300.000 đồng, không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh B 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo H1 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 (bốn) năm tù, quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/8/2023 các bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D và Lê Thanh B; Giữ nguyên quyết định hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Bùi Văn P bào chữa cho các bị cáo Trần Văn D và Lê Thanh B: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo B đã tự nguyện giao nộp xe mô tô cho cơ quan công an, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo D mồ côi cha từ nhỏ, thiếu hiểu biết pháp luật nên đã phạm tội. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Thị Thảo H1 đã sử dụng căn cước công giả mang tên Đỗ Duy L1, Căn cước công dân mang tên Lê Hoàng H2, sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Lê Hữu T và đưa ra các thông tin sai sự thật để anh Nguyễn Duy L2, anh Trần Hồng K tin tưởng cho bị cáo thuê xe mô tô rồi chiếm đoạt. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 77L1-757.16, nhãn hiệu HONDA, loại Wave của anh L2, trị giá 6.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh K 02 xe mô tô: Xe mô tô biển số: 77L1-659.71, nhãn hiệu HONDA, loại AirBlade; Xe mô tô biển số: 77L1-472.95, nhãn hiệu HONDA, loại AirBlade, trị giá 02 xe 50.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H1 chiếm đoạt là 56.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn D biết rõ xe mô tô biển số: 77L1-659.71 nhãn hiệu Honda Airblade là do bị cáo H1 phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 11.700.000 đồng. Sau đó D bán lại cho anh Đoàn Đại Đ1 14.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.300.000 đồng.

Đối với Lê Thanh B biết rõ xe mô tô biển số 77L1-472.95 nhãn hiệu Honda Airblade là tài sản do H1 phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 7.500.000 đồng, sau đó B thay đổi biển số xe và đăng trên mạng xã hội Facebook bán thì bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Thảo H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn D và Lê Thanh B bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn D và Lê Thanh B hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo Trần Văn D đã hoàn trả lại một phần tiền bán xe cho anh Đoàn Đại Đ1, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo D còn được áp dụng tình tiết đã bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo B, D mỗi bị cáo 03 tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh B cung cấp chứng cứ bị cáo có thời gian tham gia Q (Quyết định số 76/QĐ-XN Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ, cháu nhỏ nhất mới 03 tuổi (Có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn). Xét thấy, bị cáo B có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các nội quy quy ước tại địa phương, nên hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B, xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn D không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để làm căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo nên hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt và cho các bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B được hưởng án treo phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[6] Luận cứ bào chữa của Luật sư, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt và cho các bị cáo Trần Văn D, Lê Thanh B được hưởng án treo phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh B. Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh B.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thanh B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp.Q;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.Q;
- Chi cục THADS Tp.Q;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**